

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 17/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Mây
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi
Bà Dương Thị Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/HSST, ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, đối với hai bị cáo:

Họ và tên: **Hà Duy D**, sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm M, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (nay là TDP M, phường H, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên).

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn C, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Chu Thị Hằng N, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017; con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Năm 2013, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử phạt Hà Duy D 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, TP Hà Nội xử phạt Hà Duy D 12 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Hiện bị cáo đang tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 20/01/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Hà Văn C**, sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm G, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (nay là TDP G, phường H, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên).

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hà Văn P, sinh năm 1957 và con bà: Dương Thị T, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Dương Thị M, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 14/3/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Dương Thị M, sinh năm 1988

Trú tại: TDP G, phường H, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Anh L, sinh năm 1964

Trú tại: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, Công an huyện P làm nhiệm vụ tại đường dân sinh đoạn thuộc xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Hà Duy D mang theo người 29 hộp pháo trên xe ô tô Huynhdai i10 màu bạc, biển kiểm soát 20A-128.76 29 của Hà Văn C.

Vật chứng thu giữ gồm: 29 hộp hình khối, có đặc điểm và kích thước tương đồng nhau (14,5x14,5x14,5) cm, bên ngoài hộp đều dán giấy màu đỏ, vàng và có in nhiều chữ nước ngoài.

Theo D và C khai nhận 29 hộp hình khối là pháo nổ mà D vừa mua được đang trên đường vận chuyển về về nhà D để bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A02s màu đen và số tiền 5.640.000 đồng của Hà Duy D; 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai i10 màu bạc, biển kiểm soát 20A-128.76, 01 thẻ nhớ màu đen 32GB lắp trên camera hành trình xe ô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reame Q màu tím xanh và số tiền 9.900.000 đồng của Hà Văn C.

Tổ công tác Công an huyện P tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Duy D và Hà Văn C thu giữ niêm phong vật chứng đưa về Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P để điều tra.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 21/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong cân xác định 29 hộp hình khối, có đặc điểm kích thước tương đồng nhau, mỗi hộp có kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5)cm bên ngoài hộp đều dán giấy màu đỏ, vàng và có in nhiều chữ nước ngoài, được niêm phong trong thùng catton ký hiệu P1, P2 thu giữ trong quá trình bắt quả tang của Hà Duy D và Hà Văn C có tổng khối lượng là 40kg (*Bốn mươi kilogam*), lấy toàn bộ số vật chứng nêu trên niêm phong vào thùng catton ký hiệu PN gửi trung cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 29 hộp hình khối, có đặc điểm kích thước tương đồng nhau, mỗi hộp có kích thước (14,5 x 14,5 x

14,5)cm bên ngoài hộp đều dán giấy màu đỏ, vàng và có in nhiều chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ có đường kính 2,4cm, chiều dài 14,5cm, có tổng khối lượng là 40kg (*Bốn mươi kilogam*), được niêm phong theo quy định trong thùng cát tông có dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện P và các chữ ký liên quan, ký hiệu PN là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Ngày 21/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, khu vực nhà ở của Hà Duy D. Quá trình khám xét chỗ ở của Hà Duy D tại Xóm M, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Vật chứng thu giữ tại góc phòng ngủ bên trái từ cửa vào nhà D có: 01 túi nilong màu trắng chứa một mảnh viên nén màu vàng; 01 túi nilong màu trắng chứa một mảnh viên nén màu xanh; 01 túi nilong màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. Theo chị Chu Thị Hằng N (vợ của D) trình bày 03 ni lông trên là của D. Ngoài ra còn thu giữ 30 tấm tôn xấp màu xanh và màu đỏ các loại; 02 cây hoa hải đường. Công an thu giữ vật chứng niêm phong ký hiệu D3, D4, D5.

Tại bản kết luận giám định số 324/ KL- KTHS ngày 29/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mảnh viên nén màu vàng trong phong bì ký hiệu D3 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng là 0,125 gam; Mảnh viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu D4 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng là 0,283 gam; Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu D5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,046 gam.

Ngày 22/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P chuyển hồ sơ vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy sang cơ quan CSĐT Công an thị xã P điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 09/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, kiểm tra dữ liệu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu tím xanh cũ tạm giữ của Hà Văn C. Kết quả kiểm tra liên quan đến vụ án có:

Nhật ký cuộc gọi đến gọi đi: Liên lạc với số “0972.228.326” lưu tên “D vệt” lúc 18 giờ 12 phút ngày 20/01/2022 gọi đến là 19 giây; Lúc 18 giờ 23 phút ngày 20/01/2022 gọi đi là 25 giây; Lúc 19 giờ 44 phút ngày 20/01/2022 cuộc gọi nhớ.

Kiểm tra thư mục tin nhắn SMS, zalo, Facebook không có nội dung gì liên quan đến vụ án.

Mở niêm phong, kiểm tra dữ liệu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02S, màu đen cũ tạm giữ của Hà Duy D. Kết quả kiểm tra liên quan đến vụ án có:

Nhật ký cuộc gọi đến gọi đi: Liên lạc với số “0962.484.450” lưu tên “A C” lúc 18 giờ 02 phút ngày 20/01/2022 gọi đi là 45 giây; Lúc 18 giờ 12 phút ngày 20/01/2022 gọi đi là 19 giây; Lúc 19 giờ 24 phút ngày 20/01/2022 gọi đến là 25 giây.

Kiểm tra thư mục tin nhắn SMS, zalo, Facebook không có nội dung gì liên quan đến vụ án.

Ngày 28/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P gửi 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Micro HC, màu đen, loại 32GB lưu trữ 27 file video lắp trên camera

hành trình xe ô tô Huynhdai i10 màu bạc, biển kiểm soát 20A-128.76 có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không; Biên dịch nội dung có trong mẫu cần giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 643/KL-KTHS ngày 30/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa, thay đổi nội dung trong các tập tin video gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Hà Duy D và Hà Văn C khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, D gọi điện thoại cho Hà Văn C làm nghề lái xe taxi đến nhà đón D đi có việc. C điều khiển xe ô tô Huynhdai i10 màu bạc, BKS 20A-128.76 đến đón D đi theo chỉ đường của D qua cầu treo Hà Châu đến cổng làng Hoàng Lại thì D bảo C dừng xe lại. D gọi điện cho nam thanh niên bán pháo để thông báo đã đến điểm hẹn, khoảng 30 phút sau có một nam thanh niên đi xe máy Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát và đeo khẩu trang đi đến gần xe ô tô. D xuống xe và đến nói chuyện giao dịch với nam thanh niên này và thống nhất mua 29 (hai mươi chín) bộ pháo giàn 36 quả/1 bộ với giá là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng), D đã trả đủ tiền. Sau đó, D lên xe ô tô bảo C đi theo sau xe máy của thanh niên kia để chỉ chỗ để pháo, khi đi vào đường bê tông xóm Ca, xã Kha Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên được khoảng 100 mét thì nam thanh niên đi xe máy chỉ D chỗ để pháo ở rìa đường bê tông, rồi đi luôn. C dừng xe lại, D xuống xe nhìn thấy ở rìa đường có hai bao tải bên trong có hai thùng pháo nên D xách để ở ghế sau xe của C. D chỉ đường cho C đi ra đường Quốc lộ 37 để về nhà D. Trên đường đi, D thấy C không chốt khóa cửa xe bên trong nên D bảo C chốt lại, C hiểu ý D nói là đang chờ pháo chốt cửa lại cho an toàn. Lúc này, C có hỏi D “hàng chơi tết à” (ý là pháo) thì D hiểu ý C hỏi hàng là pháo nên trả lời “vâng”. D nói với C “em kỷ niệm anh một bộ (ý là bộ pháo) để sang ngang số tiền cước xe taxi” thì C đồng ý. C hỏi D “hàng này giáp tết thì không đảm bảo”, D trả lời “anh yên tâm em làm ăn uy tín”. C hỏi tiếp “bán bao nhiêu tiền một bộ pháo”, D trả lời “nếu anh lấy em để cho anh 1.000.000 đồng, anh bán ra thì 1.500.000 đồng, anh lãi 500.000 đồng”. Đi đến đoạn đường gần tam giác Cầu Mây thuộc xóm K, xã X, huyện P có nhiều xe ô tô dừng trên đường nên C dừng xe lại, D thấy có người gõ cửa yêu cầu xuống xe, biết là Công an nên D bảo C lùi xe bỏ chạy thì bị lực lượng Công an đã khống chế, bắt giữ D và C cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: xe ô tô Huynhdai i10 màu bạc, biển kiểm soát 20A-128.76 đã qua sử dụng; 02 bao tải màu xanh; 01 ví giả da màu đen, loại ví gấp đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô đều mang tên Hà Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q, màu tím xanh đã cũ tạm giữ của Hà Văn C, niêm phong vào thùng bì thư ký hiệu KT1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen đã cũ tạm giữ của Hà Duy D, niêm phong vào thùng bì thư ký hiệu KT2; 13 hộp pháo nổ hoàn lại sau giám định và số tiền 15.540.000đ hiện đang bảo quản tại Công an huyện P theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P trả lại 30 tấm tôn xộp màu xanh và màu đỏ các loại đã qua sử dụng và 02 cây hoa hải đường cho chị Chu Thị Hằng N quản lý sử dụng.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSPB ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hà Duy D về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Hà Văn C về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay hai bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi liên quan chị Dương Thị M khai: Chị kết hôn với Hà Văn C năm 2013 sau kết hôn về ở chung với bố mẹ chồng, chị làm giáo viên mầm non; C làm nghề tự do, đi lái tắc xi thuê; khi không có việc thì hai vợ chồng làm ruộng phụ với bố mẹ chồng. Mấy năm gần đây chị tiết kiệm tiền lương cùng chồng mua được chiếc xe ô tô Huynhdai i10 màu bạc, biển kiểm soát 20A-128.76 để C làm nghề lái xe tắc xi không phải đi lái thuê nữa. Ngày 20/01/2022 chị ở nhà còn C đi lái tắc xi cho khách gọi, hai vợ chồng không bàn bạc gì về việc chở pháo. Khi chị biết chồng bị bắt về tội Vận chuyển hàng cấm, chị sợ chị có liên quan sẽ bị cơ quan đuổi việc nên chị đã khai với cơ quan công an là không liên quan gì đến chiếc xe của C. Tại phiên tòa chị đề nghị được xin lại chiếc xe ô tô để sử dụng phục vụ bố mẹ chồng đã già hay đau ốm và hai con còn nhỏ.

C thừa nhận tiền mua xe ô tô Huynhdai i10 màu bạc, biển kiểm soát 20A-128.76 phần nhiều là tiền chị M tiết kiệm được vì chị M có lương ổn định và nhà có ruộng vườn tự cung tự cấp được cho cuộc sống gia đình.

Kết thúc xét hỏi, tại phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Hà Duy D phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Bị cáo Hà Văn C đã phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Duy D từ 07 đến 08 năm tù; Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Duy D là phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 02 đến 03 năm tù; Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 13 hộp pháo nổ hoàn lại sau giám định, 02 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen, loại ví gấp đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen đã qua sử dụng của Hà Duy D.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Hà Duy D 5.640.000đ.

Hoàn trả bị cáo Hà Văn C và vợ là chị Dương Thị M 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai Grand i10 màu bạc BKS: 20A-128.76, 01 căn cước công dân số 019088012089 mang tên Hà Văn C, 01 giấy phép lái xe số AF044792 mang tên Hà Văn C, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069330 mang tên Hà Văn C, 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q màu tím xanh và số tiền 9.700.000 đồng

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Hà Văn C: 200.000đ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Hai bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ mức án.

Người có quyền lợi liên quan nhất trí với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, không còn yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của hai bị cáo: Tại phiên tòa Hà Duy D khai: D mua pháo mục đích để bán kiếm lời nên khoảng 18 giờ ngày 20/01/2022, D gọi điện thoại cho Hà Văn C làm nghề lái xe taxi đến nhà đón D đi lấy pháo nhưng D chỉ nói với C là đi có việc. C điều khiển xe ô tô đến đón D đi theo chỉ đường của D qua cầu treo Hà Châu đến cổng làng Hoàng Lại thì D bảo C dừng xe lại. D gọi điện cho người bán pháo và sau 30 phút có nam thanh niên đi xe máy, đeo khẩu trang đi đến gần xe ô tô. D xuống xe và đến giao dịch mua pháo, D mua 29 bệ pháo giàn giá là 21.000.000 đồng và trả đủ tiền luôn. Sau đó, D lên xe ô tô bảo C đi theo sau xe máy của người bán, khi đến đường bê tông xóm Ca, xã Kha Sơn, huyện P được khoảng 100 mét thì người bán chỉ D chỗ để pháo ở rìa đường bê tông, rồi đi luôn. C dừng xe lại, D xuống xe nhìn thấy ở rìa đường có hai bao tải bên trong có hai thùng pháo nên D xách để ở ghế sau xe của C. D chỉ đường cho C đi ra đường Quốc lộ 37 để về nhà D. Trên đường đi, D thấy C không chốt khóa cửa xe bên trong nên D bảo C chốt lại, C đồng ý và hỏi D “hàng chơi tết à” (ý là pháo) thì D hiểu ý C hỏi hàng là pháo nên trả lời “vâng”. D nói với C “em kỷ niệm anh một bệ (ý là bệ pháo) để sang ngang số tiền cước xe taxi” thì C đồng ý. Đi đến đoạn đường gần tam giác Cầu Mây thuộc xóm K, xã X, huyện P thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ pháo và các tài sản của D và C.

Hà Văn C thừa nhận lời khai của D là đúng, Thời điểm C biết D thuê mình vận chuyển pháo là khi thấy C yêu cầu D khóa cửa nên C hỏi D: hàng chơi tết à (ý là pháo) và được D xác nhận là đúng.

Như vậy ý thức, hành vi của hai bị cáo thực hiện như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Duy D; Tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố hai bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung các điều luật quy định như sau:

Điều 190. Tội Buôn bán hàng cấm.

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

...

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam ...”

Điều 191. Tội Vận chuyển hàng cấm.

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam...”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo D là đối tượng sử dụng ma túy có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngoài việc buôn bán pháo bị cáo còn tàng trữ nhiều loại chất ma túy tại nơi ở của mình, bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung quỹ nhà nước; C xuất

thân từ gia đình lương thiện, có nhân thân tốt, do đặc thù nghề nghiệp mà vi phạm pháp luật, phạm tội không có dự mưu từ trước, chưa được hưởng lợi nên có thể không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ 13 hộp pháo nổ hoàn lại sau giám định, 02 bao tải dừa màu xanh đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen, loại ví gấp đã qua sử dụng, xét đây là vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen đã qua sử dụng của Hà Duy D, xét D đã sử dụng điện thoại vào việc mua bán pháo nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Thu giữ của D số tiền 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), xét không liên quan đến vụ án nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D.

Ngoài ra còn thu giữ của Hà Văn C 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai Grand i10 màu bạc BKS: 20A-128.76, số máy: G3LAFM270144, số khung: 51AAFM231788, dung tích 998, phần kính cửa bên phải phía trước bị vỡ, đăng ký xe lần đầu 13/6/2015, Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, xe được niêm phong theo quy định, (xe không kèm theo chìa khóa), 01 căn cước công dân số 019088012089 mang tên Hà Văn C, 01 giấy phép lái xe số AF044792 mang tên Hà Văn C, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069330 mang tên Hà Văn C; Đối với xe ô tô, xét thấy đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân của C và vợ là chị Dương Thị M và C dùng làm phương tiện để kinh doanh taxi chở khách và đây là nguồn thu nhập chính phục vụ cuộc sống của gia đình C gồm cha mẹ già và hai con còn nhỏ. Trong vụ án này C và D không có sự bàn bạc thỏa thuận trước về việc dùng xe của C đi vận chuyển pháo cho D ,do vậy có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của người có quyền lợi liên quan và vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trả lại chiếc xe ô tô cho chị Mây và gia đình sử dụng; Đối với các giấy tờ như 01 căn cước công dân số 019088012089 mang tên Hà Văn C, 01 giấy phép lái xe số AF044792 mang tên Hà Văn C, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069330 mang tên Hà Văn C, xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả cho bị cáo sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q màu tím xanh thu giữ của C, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho C.

Số tiền 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm ngàn đồng) thu giữ của C không liên quan gì đến vụ án, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Hà Văn C 200.000đ, số tiền còn lại trả cho C sử dụng.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

[6]. Về thông báo quyền kháng cáo: Hai bị cáo và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Duy D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Bị cáo Hà Văn C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Duy D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022;

Hình phạt bổ sung: phạt Hà Duy D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022;

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hà Văn C;

Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 13 hộp pháo nổ hoàn lại sau giám định, 02 bao tải dưa màu xanh đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen, loại ví gấp đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen đã qua sử dụng của Hà Duy D được niêm phong trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ kí hiệu KT2 ngoài phong bì có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen đã qua sử dụng của Hà Duy D;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Hà Duy D 5.640.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả chị Dương Thị M 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai Grand i10 màu bạc BKS: 20A-128.76, số máy: G3LAFM270144, số khung: 51AAFM231788, dung tích 998, phần kính cửa bên phải phía trước bị vỡ, đăng ký xe lần đầu 13/6/2015, Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, xe được niêm phong theo quy định, (xe không kèm theo chìa khóa);

- Hoàn trả Hà Văn C: 01 căn cước công dân số 019088012089 mang tên Hà Văn C, 01 giấy phép lái xe số AF044792 mang tên Hà Văn C, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069330 mang tên Hà Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q màu tím xanh được để trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ kí hiệu KT1 ngoài phong bì có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q màu tím xanh đã qua sử dụng của Hà Văn C; 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm ngàn đồng)

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Hà Văn C: 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 136 ngày 18/7/2022 giữa đơn vị

trả tiền Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt hai bị cáo và người có quyền lợi liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Mây

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Lý